

Số: /HD-UBND

Hoàng Hợp, ngày tháng 03 năm 2024

## HƯỚNG DẪN

Thực hiện các tiêu chí để được công nhận thôn, phố đạt chuẩn NTM kiểu mẫu  
(Tiêu chí 1 về Phát triển kinh tế nông thôn, tiêu chí 13 về Nghèo đa chiều)

### A. NỘI DUNG TIÊU CHÍ DO NGÀNH LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI PHỤ TRÁCH

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Việc cần làm của thôn
(1) Phát triển kinh tế nông thôn	1.3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và cả nữ).	$\geq 80\%$	Xã lập danh sách các thôn điều tra công việc đang làm, trình độ đào tạo của lao động trong thôn theo mẫu
	1.4. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 35\%$	Các thôn phô tô bằng cấp, chứng chỉ (đào tạo từ 3 tháng trở lên) theo chỉ tiêu được giao (có phụ lục kèm theo), mỗi người chỉ lấy 1 cái chứng chỉ hoặc bằng cấp
(3) Nghèo đa chiều	Thôn, bản không còn hộ nghèo và hộ cận nghèo (trừ hộ nghèo, hộ cận nghèo không còn khả năng lao động; hộ nghèo, hộ cận nghèo do bệnh hiểm nghèo).	Đạt	căn cứ vào nội dung tiêu chí các thôn tuyên truyền, vận động số hộ có khả năng thoát nghèo, cận nghèo biết từ bây giờ để cuối năm rà soát thoát nghèo, cận nghèo thuận lợi tránh thất thoát, ý kiến, đơn đề nghị xin được vào hộ nghèo, cận nghèo của người dân

### B. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN TIÊU CHÍ

#### I. TIÊU CHÍ SỐ 1 VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN

##### 1. Khái niệm

a) **Lực lượng lao động** (hay còn gọi là dân số hoạt động kinh tế hiện tại) gồm những người từ đủ 15 tuổi trở lên có việc làm hoặc thất nghiệp trong thời kỳ tham chiếu (7 ngày trước thời điểm quan sát). (Đối với nam từ 15 – 60 tuổi; nữ từ 15 – 55 tuổi)

b) **Người lao động đã qua đào tạo** là người từ đủ 15 tuổi trở lên có việc làm hoặc thất nghiệp trong thời kỳ tham chiếu và được đào tạo, có kỹ năng nghề như sau:

+ Người đã được đào tạo ở một trường hay một cơ sở đào tạo chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và đã tốt nghiệp, đã được cấp bằng/chứng chỉ chứng nhận đạt một trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ nhất định, gồm chứng chỉ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ sơ cấp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng chuyên nghiệp, đại học và trên đại học (thạc sỹ, tiến sỹ, tiến sỹ khoa học);

+ Người chưa qua đào tạo tại trường lớp nhưng tự học, được truyền nghề hoặc vừa làm vừa học nên có kỹ năng, tay nghề tương đương với bậc 1 của công nhân kỹ thuật cùng nghề có bằng/chứng chỉ và đã làm công việc này từ 3 năm trở lên (hay còn gọi là công nhân kỹ thuật không bằng/chứng chỉ).

c) **Người lao động đã qua đào tạo, có bằng cấp, chứng chỉ** là người từ đủ 15 tuổi trở lên có việc làm hoặc thất nghiệp trong thời kỳ tham chiếu, đã được đào tạo ở một trường hay một cơ sở đào tạo chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và đã tốt nghiệp, đã được cấp bằng/chứng chỉ chứng nhận đạt một trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ nhất định, gồm chứng chỉ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ sơ cấp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng chuyên nghiệp, đại học và trên đại học (thạc sỹ, tiến sỹ, tiến sỹ khoa học).

## **2. Phương pháp xác định**

a) Tỷ lệ lao động qua đào tạo được xác định theo công thức sau đây:

$$\text{Tỷ lệ lao động qua đào tạo (\%)} = \frac{\text{Số lao động qua đào tạo}}{\text{Lực lượng lao động}} \times 100\%$$

b) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ được xác định theo công thức sau đây:

$$\text{Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (\%)} = \frac{\text{Số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ}}{\text{Lực lượng lao động}} \times 100\%$$

## **II. TIÊU CHÍ SỐ 3 VỀ NGHÈO ĐA CHIỀU**

### **1. Phương pháp tính chỉ tiêu:**

a) Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 của xã được xác định bằng tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 (trừ số hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động; hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều do bệnh hiểm nghèo).

$$\text{Tỷ lệ nghèo đa chiều (\%)} = \text{Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (\%)} + \text{Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều (\%)}$$

b) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của thôn được xác định bằng cách chia tổng số hộ nghèo đa chiều (trừ số hộ nghèo đa chiều không có khả năng lao động) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận theo kết quả rà soát định kỳ hằng năm trên địa bàn cho tổng số hộ dân cư trên địa bàn thôn (trừ số hộ

nghèo đa chiều không có khả năng lao động; hộ nghèo đa chiều do mắc bệnh hiểm nghèo) theo công thức sau đây:

$$\text{Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (\%)} = \frac{\text{Tổng số hộ nghèo đa chiều (trừ số hộ nghèo đa chiều không có khả năng lao động; hộ nghèo đa chiều do mắc bệnh hiểm nghèo)}}{\text{Tổng số hộ dân cư (trừ số hộ nghèo đa chiều không có khả năng lao động; hộ nghèo đa chiều do mắc bệnh hiểm nghèo)}} \times 100$$

c) Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều của thôn được xác định bằng cách chia tổng số hộ cận nghèo đa chiều (trừ số hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyết định công nhận theo kết quả rà soát định kỳ hằng năm trên địa bàn cho tổng số hộ dân cư trên địa bàn thôn (trừ số hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động) theo công thức sau đây:

$$\text{Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều (\%)} = \frac{\text{Tổng số hộ cận nghèo đa chiều (trừ số hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động; hộ cận nghèo đa chiều do bệnh hiểm nghèo)}}{\text{Tổng số hộ dân cư (trừ số hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động; hộ cận nghèo đa chiều do bệnh hiểm nghèo)}} \times 100$$

Trong đó:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động là hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều không có thành viên trong độ tuổi lao động hoặc có thành viên trong độ tuổi lao động nhưng mất khả năng lao động.

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều do mắc bệnh hiểm nghèo là hộ có ít nhất một thành viên mắc bệnh hiểm.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội, đề nghị các thôn triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- TTr.ĐU, HĐND (b/c);
- BCD xây dựng NTM xã (chỉ đạo);
- Các Bí thư, Trưởng thôn (t/h);
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Phụng**



